

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN



**VÕ THỊ THANH TÙNG**

**DU KÝ QUỐC NGŨ VIỆT NAM VIẾT VỀ THẾ GIỚI:  
NỘI DUNG VÀ ĐẶC ĐIỂM  
(KHẢO SÁT CÁC TÁC PHẨM DU KÝ  
TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN 1945)**

**Ngành: Lý luận văn học**

**Mã số: 9220120**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LÝ LUẬN VĂN HỌC**

**Thành phố Hồ Chí Minh - 2025**

Công trình được hoàn thành tại  
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn –  
ĐHQG-HCM

**Người hướng dẫn khoa học:**  
**PGS. TS. LÊ GIANG**

**Phản biện độc lập 1:**

**Phản biện độc lập 2:**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cơ sở đào  
tạo học tại:.....

.....

vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... Năm...

**Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:**

- Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM
- Thư viện Đại học Quốc gia Tp. HCM
- Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. HCM

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

**1. Bài báo:**

1.1. Võ Thị Thang Tùng. Bước đầu tìm hiểu đời sống tâm linh trong du ký Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh*, số 2 (92), năm 2017.

1.2. Võ Thị Thang Tùng. Bức tranh thiên nhiên trong du ký viết về Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX, *Tạp chí Đại học Sài Gòn*, số 62, năm 2019.

1.3. Võ Thị Thang Tùng. Khát vọng canh tân đất nước của Nguyễn Bá Trác trong Hạng Mạn du ký. *Tạp chí Khoa học trường ĐHSPTP Hồ Chí Minh*. Tập 17, số 4, năm 2020.

1.4. Võ Thị Thang Tùng. Du ký và những vấn đề còn gây tranh cãi. *Tạp chí Khoa học trường ĐHSPTP Hồ Chí Minh*. Tập 18, số 7, năm 2021.

**2. Hội thảo:**

2.1. Võ Thị Thang Tùng. “Vài nét về bức tranh đô thị trong du ký Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX”, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*. Khoa Ngữ Văn trường Đại học Thủ Dầu Một kết hợp với khoa Văn học & Ngôn ngữ trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân Văn tổ chức, năm 2016.

2.2. Võ Thị Thang Tùng. “Một vài ghi chép về phong tục tập quán trong du ký viết về Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX”. Hội thảo quốc tế: *Những vấn đề giảng dạy tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam trong thế giới ngày nay*. Khoa Việt Nam học trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn TP Hồ Chí Minh. 07/2019.

2.3. Võ Thị Thang Tùng. “Sự tích Tây du Phật quốc, dấu ấn độc đáo của du ký người Việt viết về thế giới”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế *Việt Nam – Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông*. Khoa Văn học và Ngôn ngữ trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn TP Hồ Chí Minh, 11/ 2017.

2.4. Võ Thị Thang Tùng. “Một vài hình ảnh về hội chợ Quốc tế trong du ký quốc ngữ viết về thế giới nửa cuối thế kỷ XIX - nửa đầu thế kỷ XX”. Hội thảo quốc tế *Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt lần thứ 5*. Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn TP Hồ Chí Minh, năm 2022.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Kể từ khi tờ *Gia Định báo* xuất bản số đầu tiên vào ngày 15 tháng 4 năm 1865 và tiếp theo đó là hàng loạt các tờ báo nối tiếp nhau ra đời như *Nông Cổ Mìn Đàm*, *Phụ nữ Tân văn* hay *Nam Phong tạp chí*... thì văn xuôi quốc ngữ nói chung và thể loại du ký nói riêng có đủ điều kiện để phát triển mạnh mẽ. Sự hồi sinh của thể loại du ký không những phản ánh những đổi thay nhanh chóng của thời đại mà còn là một cột mốc quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc. Du ký quốc ngữ, bên cạnh những thể nghiệm ban đầu còn nhiều bỡ ngỡ của Philipphê Bình với *Sách sổ sang chép các việc*, đến năm 1876 với *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* của Trương Vĩnh Ký, tác phẩm du ký viết bằng chữ quốc ngữ hoàn chỉnh đầu tiên xuất hiện, thì thể loại này đã tạo cho mình một chỗ đứng vững chắc. Không dừng lại ở đó, với sự xuất hiện của các du ký viết về thế giới như *Như Tây nhật trình* của Trương Minh Ký... thì thể loại này không đơn thuần chỉ là ghi chép những điều tai nghe mắt thấy của khách du lịch, nó còn mang một ý nghĩa lớn lao hơn, đó là giúp cho dân tộc mình được mở mang tầm mắt. Với sứ mệnh ấy, có thể mạnh dạn khẳng định du ký, ngoài ý nghĩa là một thể loại văn học, nó còn đóng vai trò như là những “tân thư” khai quốc. Đến đầu thế kỷ XX, du ký quốc ngữ Việt Nam đạt được nhiều thành tựu với những tên tuổi như Nguyễn Bá Trác, Phạm Quỳnh, Bùi Thanh Vân, Nguyễn Ngọc Xuân, Jacques Lê Văn Đức, Phạm Văn Anh, Trần Bá Vinh, Hải Đường, Nguyễn Công Tiểu, Hoa Đường... đã làm cho bức tranh du ký Việt Nam thật sự trở nên rực rỡ.

Du ký Việt Nam ngay từ khi được tái sinh, đã có những đóng góp không nhỏ trong việc hoàn thiện thể loại du ký nói chung cũng như khắc họa một phần văn hóa, xã hội, cảnh vật, con người Việt Nam trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động, khi các thế lực thực dân phương Tây đang bắt đầu quá trình tìm kiếm và bành trướng sức mạnh của mình đối với các dân tộc phương Đông. Trong chặng đường phát triển của mình, du ký Việt Nam không những đáp ứng phần nào nhu cầu mở rộng tri thức của các thế hệ người đọc, mà nó còn để lại những dấu ấn riêng, rất đặc sắc trong bức tranh chung của văn học Việt Nam đương thời. Với cách viết lôi cuốn, hấp dẫn cùng những suy tư chân thành của các nhà du hành luôn nặng tình với quê hương đất nước, du ký góp phần khơi gợi tình yêu cũng như nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân đối với dân tộc, với truyền thống văn hóa, với những di sản mà cha ông đã để lại. Với những đóng góp tích cực như vậy, hẳn du ký không chỉ được coi là một pho tư liệu quý giá lưu giữ những kí ức của một thời kỳ lịch sử đặc biệt đã một đi không trở lại, mà

còn luôn đồng hành với mục tiêu hiện đại hóa nền văn học dân tộc mà các bậc tiền bối đã khởi xướng từ đầu thế kỷ.

Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 là bộ phận quan trọng làm nên bức tranh nhiều màu sắc cho du ký Việt Nam. Bộ phận du ký này, một mặt, vẽ nên một bức tranh văn hóa mới lạ, độc đáo về những vùng đất “hương xa” kì thú khác nhau trên thế giới, mặt khác nó đánh dấu cách nhìn, cách cảm của thế hệ người Việt lần đầu tiên bước ra thế giới năm châu, cũng như ghi nhận quá trình thức tỉnh cùng những nỗi ưu tư của họ trước sự tiến bộ vượt bậc của một thế giới khác. Sự thức tỉnh của các nhà du hành người Việt trước một thế giới mới lạ mà người Việt Nam chưa từng biết đến trước đó trong thời đại toàn cầu hóa, cũng đồng nghĩa với việc bộ phận du ký này mang trong mình một sứ mệnh lớn lao, sứ mệnh khai hóa khai minh. Những ghi chép của họ tuy chưa thật đầy đủ nhưng cũng giúp người đọc thế hệ sau hiểu được phần nào những lát cắt văn hóa mà thế hệ trước đã tạo dựng nên. Độc giả cũng có thể thấy được những nỗ lực của các nhà du hành người Việt trong việc phổ biến các giá trị văn hóa thông qua cách viết dung dị, chân thực nhưng cũng không kém phần sinh động, hấp dẫn. Cách viết ấy đã giúp du ký được hồi sinh trong một hình hài mới, góp phần hoàn thiện thể du ký mới theo tinh thần và kỹ thuật của văn học phương Tây.

**1.2.** Mặc dù có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam trong buổi đầu của quá trình hiện đại hóa, nhưng suốt một thời gian dài cả du ký Việt Nam nói chung và du ký quốc ngữ viết về thế giới nói riêng ít được giới nghiên cứu phê bình văn học quan tâm. Ngay cả cuốn *Từ điển văn học* (bộ mới) do nhà xuất bản Thế Giới xuất bản năm 2003 cũng không thấy đề cập đến thể loại này, phải chăng đây là một thiếu sót, hay du ký vẫn bị coi là thể loại “chiếu dưới”, “bên lề”, “cận văn học” nên các nhà nghiên cứu thờ ơ, xa lánh? Thiết nghĩ một bộ phận văn học của những nhà tiên phong mang sứ mệnh của những người đi khai phá mở đường, đặt những viên gạch đầu tiên cho cả một nền văn học hiện đại Việt Nam cần phải được nghiên cứu một cách công bằng, nghiêm túc. Đơn giản bởi vì đó là một phần ký ức đẹp đẽ của dân tộc không thể bị lãng quên. Với sự tôn trọng quá khứ và tự nhận mình như một kẻ hiếu kỳ, thích hoài niệm với những cái cũ xưa, vin vào hôm qua như một điểm tựa chắc chắn để đảm bảo cho ngày mai, đó là lí do người viết chọn đề tài “Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới: nội dung và đặc điểm (khảo sát các tác phẩm du ký từ cuối thế kỷ XIX đến 1945)”.

**1.3.** Cùng với các nhà nghiên cứu hiện nay, chúng tôi cũng muốn góp một phần bé nhỏ của mình vào quá trình nhận diện du ký Việt Nam nói chung và du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến

1945 nói riêng. Chúng tôi sẽ cố gắng xem xét đề tài ở nhiều phương diện như vấn đề lý thuyết thể loại, lịch sử phát triển của du ký phương Đông, phương Tây, tổng quan tình hình nghiên cứu, những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật cũng như sự biểu hiện của cái tôi cá nhân như là một nét đặc trưng riêng của thể loại du ký nói chung và du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 nói riêng. Đặc biệt, chúng tôi cũng sẽ cố gắng làm rõ sứ mệnh khai minh của bộ phận du ký này trong bối cảnh toàn cầu hóa những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Với những mục tiêu như trên, chúng tôi mong muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào quá trình hoàn thiện bức tranh đa dạng và phong phú của du ký Việt Nam, từ đó giúp cho người đọc có cái nhìn khoa học, đầy đủ, công bằng hơn về một thể loại đặc biệt của nền văn học Việt Nam buổi giao thời nhưng ít được chú ý, quan tâm.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Đề tài luận án “Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới: nội dung và đặc điểm (khảo sát các tác phẩm du ký từ cuối thế kỷ XIX đến 1945)” nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

Tạo dựng một định nghĩa hợp lý nhất về du ký, làm sáng tỏ những đặc điểm thuộc về vấn đề lý thuyết thể loại nhằm làm cơ sở cho việc nhận diện du ký trong hệ thống thể ký. Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của du ký phương Tây và phương Đông, trong đó, nhấn mạnh đến sự vận động và phát triển của bộ phận du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới trong những năm cuối thế kỷ XIX đến 1945.

Làm rõ sứ mệnh khai minh của bộ phận du ký viết về thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chỉ ra những điểm mới về phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật để thấy được vai trò lớn lao của du ký trong quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc, cũng như khẳng định chỗ đứng vững chắc của thể loại này trong hệ thống thể loại văn học Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Với đề tài “Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới: nội dung và đặc điểm (khảo sát các tác phẩm du ký từ cuối thế kỷ XIX đến 1945)” đối tượng nghiên cứu của luận án sẽ là các đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của bộ phận du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới trong những năm cuối thế kỷ XIX đến 1945. Song song đó, tác giả luận án sẽ cố gắng xác lập một định nghĩa khả dĩ về du ký cũng như đi tìm những đặc trưng cơ bản của thể loại này.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Là các tác phẩm du ký quốc ngữ của người Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 được đăng trên báo chí từ cuối thế kỉ XIX đến 1945 như *Gia Định báo*, *Công Luận báo*, *Nam Kỳ địa phận*, *Nam Phong tạp chí*, *Phụ nữ Tân văn*.... và các du ký được xuất bản như *Pháp du hành trình* của Nguyễn Ngọc Xuân, *Đông Phương du lịch*, *Tây hành lược ký* của Jacques Lê Văn Đức...

- Trong quá trình nghiên cứu, để làm rõ đặc trưng của thể loại, người viết sẽ đặt du ký trong mối tương quan với các thể loại khác trong hệ thống thể ký.

- Luận án này nghiên cứu du ký quốc ngữ, tuy nhiên để làm rõ những đặc trưng của thể loại du ký cũng như thấy được sự vận động và phát triển của du ký Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử, chúng tôi cũng sẽ khảo sát những tác phẩm du ký viết bằng chữ Hán xuất hiện trước thế kỷ XIX.

- Hiện nay, chưa có luận án nào nghiên cứu một cách toàn diện bối cảnh xã hội của thế giới cận đại dưới góc nhìn của khách du lịch Việt Nam. Theo đó, luận án này sẽ chọn du ký của một số nhà du hành tiêu biểu, có cái nhìn sâu sắc về cảnh quan, con người, xã hội... của những nơi mà họ đặt chân đến để phân tích, đối sánh. Người viết cũng sẽ cố gắng xem xét mọi khía cạnh đời sống xã hội của các quốc gia này từ nhiều góc nhìn khác nhau để có thể có được sự đánh giá khách quan và công bằng nhất.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp chuyên ngành**

**4.1.1. Phương pháp văn học sử:** Phương pháp này giúp làm rõ sự hình thành và phát triển của văn du ký quốc ngữ trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam. Phương pháp văn học sử giúp chúng tôi hiểu được sự vận động, thay đổi của du ký qua các thời kỳ lịch sử, cũng như giúp hiểu rõ hơn những đặc trưng của du ký trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945.

**4.1.2. Phương pháp loại hình:** Sử dụng phương pháp loại hình là cách để người viết xác định được những đặc trưng cơ bản của thể loại du ký. Phương pháp này cũng nhằm xác định vị trí và vai trò của thể loại du ký trong hệ thống thể ký.

**4.1.3. Phương pháp thi pháp học:** Để làm rõ những đổi mới về phương diện hình thức nghệ thuật, người viết sẽ vận dụng các lý thuyết về thi pháp học để soi chiếu, phân tích, từ đó chứng minh du ký là thể loại tiên phong trong quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.

### **4.2. Hướng tiếp cận liên ngành**



4.2.1. *Phương pháp văn hóa - lịch sử*: phương pháp này được vận dụng để hiểu sâu hơn các phương diện phong phú của đời sống xã hội ở những vùng đất khác nhau trên thế giới trong bối cảnh lịch sử của những năm cuối thế kỷ XIX đến 1945 thông qua việc khảo sát tác phẩm du ký quốc ngữ viết về thế giới.

4.2.2. *Phương pháp xã hội học*: Để làm rõ sự phát sinh và hình thành của văn du ký quốc ngữ Việt Nam trong những hoàn cảnh lịch sử và văn hóa cụ thể, thì việc sử dụng phương pháp nghiên cứu xã hội học là điều hết sức cần thiết. Nó giúp lý giải một cách khoa học mối quan hệ giữa du ký và các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

### 4.3. Các phương pháp hỗ trợ

4.3.1. *Phương pháp phân tích tổng hợp*: Trong luận án, người viết sẽ tiến hành phân tích tất cả tư liệu có được để làm rõ các đặc điểm về phương diện nội dung và hình thức của du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945. Từ đó, rút ra những nhận xét chung nhất về các vấn đề được nêu ra trong luận án.

4.3.2 *Phương pháp so sánh đối chiếu*: Để làm nổi bật đặc trưng của thể loại du ký thì việc so sánh, đối chiếu với các thể loại lân cận là công việc cần thiết. Người viết cũng đặt du ký quốc ngữ nói chung trong mối tương quan đồng đại và lịch đại để làm rõ những nét tương đồng và khác biệt cũng như những đóng góp của thể loại này.

## 5. Đóng góp của luận án

### 5.1. Về mặt lý luận

Luận án góp phần xác lập vị thế của du ký quốc ngữ Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học trong bối cảnh xã hội Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến 1945.

Nhận diện du ký trên phương diện thể loại và thiết lập chỗ đứng của thể loại này trong mối tương quan với các thể loại khác trong ký.

Đề tài có ý nghĩa khảo sát toàn diện thể loại du ký nói chung và du ký quốc ngữ viết về thế giới nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945 nói riêng. Đồng thời nghiên cứu du ký quốc ngữ viết về thế giới trong giai đoạn này còn góp phần làm nổi lên bức tranh văn hóa, chính trị thế giới, qua đó, góp phần giải thích sự thức tỉnh của các tầng lớp trí thức khi đặt chân tới các xứ sở văn minh tiên bộ.

Tìm hiểu những đổi mới của du ký về phương diện hình thức nghệ thuật giúp thấy được những đóng góp quan trọng của thể loại này trong buổi đầu của quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.

Nhìn nhận lại giai đoạn văn học này, cần xem xét vai trò của du ký bằng nhãn quan khoa học, toàn diện, khách quan, dựa trên bối cảnh lịch sử cụ thể.

## **5.2. Về mặt thực tiễn**

Luận án cung cấp những cứ liệu xác thực về những đóng góp quan trọng của du ký quốc ngữ nói chung và du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới nói riêng trong quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.

Luận án bổ sung những tài liệu cũng như những luận điểm nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy thể ký nói chung và du ký nói riêng.

## **6. Cấu trúc luận án**

Luận án gồm phần chính văn có 197 trang, ngoài phần Mở đầu 6 trang, Kết luận 6 trang, luận án được xây dựng thành bốn chương (185 trang):

**Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu du ký viết về thế giới ở Việt Nam** (34 trang)

**Chương 2: Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 – những vấn đề thể loại và lịch sử phát triển** (64 trang)

**Chương 3: Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 – những hành trình khám phá** (48 trang)

**Chương 4: Du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 – những đóng góp về mặt hình thức nghệ thuật** (39 trang)

## **NỘI DUNG**

### **Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU DU KÝ VIẾT VỀ THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM**

#### **1.1. Tình hình nghiên cứu du ký Đông Á viết về thế giới**

##### **1.1.1. Tình hình nghiên cứu du ký Nhật Bản viết về thế giới**

Năm 1931, trên *Tạp chí Sông Hương* số 31, Phan Khôi có trích dịch du ký *Pháp Việt giao binh ký* của nhà du hành người Nhật là Sone Toshitora (曾根 俊虎/ Tăng Căn Tuấn Hồ) (1847-1910) với nhan đề bài báo là *Dân tộc Việt Nam dưới mắt một sử gia Nhật Bản*.

Năm 2013, hội thảo mang tên *Lịch sử và triển vọng mối quan hệ Việt Nam- Nhật Bản nhìn từ miền Trung Việt Nam*, do Đại học Đà Nẵng phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức vào ngày 22 tháng 11 đã giới thiệu nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu có uy tín. Một trong số đó là bài viết *Hình ảnh về Việt Nam của người Nhật thời Edo* của Shimao Minoru

Có thể khẳng định Đoàn Lê Giang là một trong những nhà nghiên cứu tiên phong trong việc nghiên cứu du ký Nhật Bản viết về thế giới. Năm

2015, Đoàn Lê Giang có bài viết *Hình ảnh Việt Nam 200 năm trước qua sách Nhật Bản* trên Tạp chí *Xưa và Nay*, số xuân

Đến năm 2017, trong kỷ yếu hội thảo *Việt Nam – Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông*, Đoàn Lê Giang có bài viết *Việt Nam giao lưu phương Đông tiền cận đại qua các nguồn thư tịch*. Trong đó, nguồn thư tịch của người Nhật Bản viết về Việt Nam là các du ký “của nhà “Việt Nam học” Kondo Juzo thời Edo gồm: *An Nam kỷ lược cáo* và *Giáp dân phiêu dân thủy mật*.

Năm 2024, trên *Tạp chí Khoa học Thăng Long* số A1 có bài *Lịch sử về sự phiêu đạt, giao lưu và nghiên cứu giữa Nhật Bản và Việt Nam nhìn từ các tác phẩm cổ điển liên quan đến An Nam hiện lưu trữ tại thư viện đại học Waseda* của Kono Kimiko

### **1.1.2. Tình hình nghiên cứu du ký Trung Quốc viết về thế giới**

Năm 1941, trên *Trung Bắc Chủ Nhật* số 79, Quán Chi (tức nhà báo Đào Trinh Nhất) có bài viết *Chu Thuấn Thủy 12 năm ở nước Nam*.

Năm 2009, du ký *Hải Nam Tạp trí* của Thái Đình Lan được nhà xuất bản Lao Động và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây phát hành

Thời gian gần đây, có nhiều du ký viết về thế giới của các nhà du hành người Trung Quốc được xuất bản, *Hải ngoại kỷ sự* của Thích Đại Sán là một trong số ấy. Sách được nhà xuất bản Đại học Sư Phạm ấn hành năm 2016, dựa trên bản dịch vào năm 1963 của Hải Tiên Nguyễn Duy Bội và Nguyễn Phương, Nguyễn Thanh Tùng hiệu đính giới thiệu năm 2015.

Thời cận đại, hiện tượng đi và viết bùng nổ khi Trung Quốc bắt đầu tiếp xúc với văn minh phương Tây. Lưu Thiệu Hồ trong bài *Tổng thuật những nghiên cứu về du ký viết về nước ngoài của Trung Quốc thời cận đại* đăng trên tập 14, số 05 của *Tạp chí trường cao đẳng kinh doanh Hồ Nam* năm 2007 đã thống kê sơ bộ không dưới 300 bài, chia thành 8 thể loại, được viết bằng khoảng 200 phương ngữ. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào tìm hiểu một cách thấu đáo du ký cận đại Trung Quốc viết về thế giới.

## **1.2. Tình hình nghiên cứu du ký Việt Nam viết về thế giới**

### **1.2.1. Tình hình nghiên cứu du ký trung đại Việt Nam viết về thế giới**

Trên báo *Sông Hương* số 3 ngày 15 tháng 8 năm 1936, Phan Khôi có bài viết *Văn hóa phương Tây dưới mắt một người Việt Nam 70 năm trước*. Bài báo này bình luận về một du ký được viết dưới dạng văn vần có tên là *Đông Tây dị thú* mà Phạm Phú Thứ đã làm khi đi sứ sang Pháp năm 1863.

Đến năm 1942, trên *Đại Việt tạp chí* số 2 có bài viết *Đền Đế Thiên đối với tiền non ta* của Ngạc Xuyên.

Thời gian gần đây thấy xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về mảng du ký xuất ngoại của người Việt Nam. Cụ thể, tháng 11 năm 2017, trong Hội thảo khoa học Quốc tế: *Việt Nam – Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông*, do khoa Văn học trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn kết hợp với Trung tâm nghiên cứu tôn giáo tổ chức, các nhà nghiên cứu có một số bài nghiên cứu về du ký trung đại viết về thế giới đáng chú ý.

Năm 2021, NXB Hà Nội đã góp thêm một phần công sức của mình trong việc khôi phục những di sản văn hóa mà tiền nhân đã để lại bằng việc xuất bản du ký *Hải trình chí lược* của Phan Huy Chú, một sử giả Việt Nam đã thăm Batavia<sup>1</sup> trong những năm 1832-1833.

### **1.2.2. Tình hình nghiên cứu du ký hiện đại Việt Nam viết về thế giới**

Năm 1932, trên báo *Phụ nữ tân văn*, Phan Khôi có bài *Một tập du ký có vẻ khả quan - Pháp du ký sự của Trần Bá Vinh*.

Năm 1941, Dương Quảng Hàm trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu*, ở mục *Tác phẩm của ông Phạm Quỳnh* có giới thiệu một số đoạn du ký của Phạm Quỳnh.

Trong công trình *Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh* do NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh phát hành năm 2011 có bài viết *Con đường hiện đại hóa văn học của các nước khu vực văn hóa chữ Hán* của Đoàn Lê Giang. Trong đó, có nhắc đến du ký của các tác giả Việt Nam viết về thế giới.

Năm 2017, trong kỷ yếu hội thảo Quốc Tế *Việt Nam – Giao lưu văn hóa tư tưởng phương Đông*, Lê Tú Anh có bài viết *Bán đảo Đông Dương - Giao lưu khu vực và thế giới đầu thế kỷ XX qua du ký của Phạm Quỳnh*.

Trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 1 năm 2017, Nguyễn Hữu Lễ có bài viết *Nghiên cứu, giảng dạy du ký ở các nước phương Tây và vấn đề đưa du ký vào dạy học ở Việt Nam*.

Năm 2018 tiếp tục chứng kiến sự xuất hiện bài viết *Cảm thức nhân loại trong du ký Việt Nam đương đại* của Đinh Trí Dũng và Nguyễn Thị Xuân Quỳnh được đăng trên *Tạp chí Khoa học* trường đại học Vinh, tập 47, số 2B, (tr 5-11).

### **1.3. Nhận định chung về tổng quan tình hình nghiên cứu**

Sự sôi động trong hoạt động nghiên cứu không chỉ hỗ trợ cho hoạt động sáng tác mà còn giúp cho du ký có được một nguồn tư liệu phong phú, đáng tin cậy. Sự đa dạng trong hướng tiếp cận cũng giúp cho cái nhìn về du ký trở nên toàn diện. Việc ghi nhận sự đóng góp của du ký trong buổi đầu hiện đại hóa nền văn học dân tộc là một bước tiến lớn trong việc nghiên cứu

<sup>1</sup> Sau này đổi thành Jakarta, thuộc Indonesia ngày nay. Thời đó Batavia là thuộc địa của Hà Lan.

thể loại này. Việc một số nhà nghiên cứu không còn coi du ký là thể loại phi chính thống nữa, sự thừa nhận tính thể loại của du ký cũng là bước tiến đáng kể trong tiến trình nghiên cứu du ký.

**Tiêu kết:** Cần làm một bộ sưu tầm đầy đủ các tác phẩm du ký từ trung đại đến hiện đại, từ chữ Hán đến chữ quốc ngữ để không chỉ phục vụ cho công việc nghiên cứu mà còn đáp ứng nhu cầu mở rộng tri thức của những người yêu mến thể loại này.

## **Chương 2: DU KÝ QUỐC NGỮ VIỆT NAM VIẾT VỀ THẾ GIỚI TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN 1945 - NHỮNG VẤN ĐỀ THỂ LOẠI VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN**

### **2.1. Vấn đề thể loại du ký**

#### **2.1.1. Khái niệm du ký**

*Du ký* (遊記) là một thuật ngữ bắt nguồn từ tiếng Trung Quốc. Trong quá khứ, cổ nhân xếp du ký, truyện ký, ký sự, tạp ký... vào ký, nhưng đôi khi các thể loại như “bút”, “thuật” “di thảo”, “lục”, “chí”... cũng được gọi là ký. Nói như vậy để thấy đây là một thể loại rất bác tạp. Là thể loại nằm trong ký, du ký cũng mang đầy đủ những đặc trưng của ký, đặc biệt, tính chất bác tạp của nó cũng không hề thua kém so với ký.

Giống như Trung Quốc, ở Việt Nam, vì không phải là thể loại văn học chính thống, nên suốt hàng ngàn năm văn học, du ký xuất hiện không nhiều. Mãi đến đầu thế kỷ XIX mới thấy xuất hiện thuật ngữ “du ký”. Tuy vậy, mãi đến những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, khi làn sóng viết du ký xuất hiện ở át trên các tạp chí như Nam Phong, Nam Kỳ địa phận, Phụ Nữ Tân Văn... thì “vấn đề định danh “du ký” mới chính thức được đặt ra” (Nguyễn Thị Mai Quyên, 2016).

#### **2.1.2. Đặc điểm du ký**

Qua quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy hiện nay có rất nhiều định nghĩa về du ký, nhưng không phải lúc nào các nhà nghiên cứu cũng thống nhất quan điểm với nhau. Trong đó có trường phái cho rằng du ký là thể loại mà những thông tin của nó phải là “đáng tin cậy”, còn trường phái khác lại khẳng định du ký có thể bao gồm cả những tác phẩm hư cấu và tưởng tượng.

Những khái quát trên giúp người đọc có cái nhìn rõ ràng hơn về tính phức tạp của du ký. Trong chuyên luận này, ở một mức độ cho phép, chúng tôi cũng xin mạo muội đưa ra một định nghĩa về du ký như sau:

Du ký là thể loại văn xuôi tự sự phi hư cấu, thuật lại những chuyến đi, ghi lại những trải nghiệm cùng những cảm xúc và suy ngẫm của người viết khi đi đến những vùng đất mới bằng một thứ ngôn từ giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

### ***2.1.2.1. Du ký là một thể loại văn xuôi tự sự***

Khi nhấn mạnh đến yếu tố “văn xuôi tự sự” là chúng tôi muốn làm rõ vấn đề ranh giới thể loại của du ký. Du ký là thể loại mà “lẫn ranh” giữa nó với các thể loại khác khá mơ hồ và còn nhiều tranh chấp.

Về hình thức cấu trúc, tác phẩm du ký có thể được ghi chép bằng văn vần hay văn xuôi dưới nhiều hình thức khác nhau như ký sự, nhật ký, thư tín, ghi chú thô, tiểu luận, thơ...

Tuy nhiên, việc chấp nhận tính đa dạng trong đường biên thể loại không hề đồng nghĩa với việc đánh đồng các thể loại với nhau, đặc biệt là giữa hai thể loại tự sự và trữ tình, bởi lẽ mỗi thể loại sẽ có những đặc trưng riêng.

### ***2.1.2.2. Du ký là thể loại phi hư cấu***

Vấn đề hư cấu trong du ký cũng gây nhiều tranh cãi không kém vấn đề ranh giới thể loại. Xoay quanh vấn đề này có hai luồng ý kiến trái chiều nhau. Một bên cho rằng du ký có thể bao gồm các tác phẩm hư cấu, bên còn lại khẳng định du ký không thể dung nạp những câu chuyện tưởng tượng. Cuộc tranh luận này đến nay vẫn chưa có hồi kết, đặc biệt là ở phương Tây, bởi ai cũng có những lý lẽ của riêng mình.

Do thừa nhận hư cấu như là thuộc tính tất yếu của du ký, nên các nhà nghiên cứu trên cho rằng cái nhãn ‘phi hư cấu’, khi được áp dụng cho du ký, ít nhất, có phần đơn giản. Tóm lại, khi thừa nhận tính hư cấu, nghĩa là các nhà nghiên cứu muốn nhấn mạnh đến phong cách và hiệu quả thẩm mỹ hơn là tính thông tin trong du ký.

Vì bản chất của ký nói chung và du ký nói riêng là ghi chép sự việc, nên đối tượng mà ký hướng tới nhất thiết phải là người thật việc thật. Thật vậy, “Tuyệt đối không hư cấu là đặc “trung thể loại cơ bản” của ký. Chính đặc điểm không hư cấu, không tưởng tượng sẽ “tạo nên niềm tin cậy và gần như là một định lệ giao ước giữa người viết và người đọc”, và ngược lại “sự bịa đặt, thêm thắt sẽ tác hại đến lòng tin và cảm xúc thẩm mỹ của người đọc” (Hà Minh Đức, 1997, tr.218).

### ***2.1.2.3. Du ký là thể loại ghi chép theo chuyến đi***

Hầu hết tác phẩm văn xuôi tự sự phi hư cấu ghi theo các chuyến du hành đều được gọi là du ký. Nhưng du ký, cùng với ký sự, nhật ký, hồi ký... là một thể loại nhỏ nằm trong ký và ranh giới của chúng cũng khá nhòe mờ.

Đầu tiên là với ký sự, du ký có thể được viết dưới dạng ký sự nhưng rõ ràng ký sự không phải lúc nào cũng là du ký. Trên hầu hết các phương diện, hai thể loại này có nhiều điểm tương đồng, duy chỉ có một điều là nếu du ký là thể loại viết theo đường đi thì ký sự lại viết theo chủ đề.

Còn giữa nhật ký và du ký có nhiều điểm tương đồng khi cùng “ghi chép” lại một cách “thành thật” “những điều quan sát thấy” cũng như bày tỏ “suy nghĩ, hoặc các cảm tưởng của bản thân” người viết. Tuy nhiên, điểm khác nhau căn bản giữa nhật ký và du ký là nhật ký là thể loại mang tính riêng tư, nó được viết ra chủ yếu là để giao lưu với chính mình và quan trọng hơn, nhật ký không bắt buộc phải được ghi chép thông qua chuyên đi, còn du ký là thể loại dành để giao lưu với người khác, và hiển nhiên nó phải được ghi chép thông qua chuyên đi.

Tương tự, có không ít du ký được viết dưới dạng hồi ký, dạng hồi ký phiêu lưu này khác với các tác phẩm hồi ký thông thường ở chỗ nó lấy hành trình làm nội dung chính. Nếu hồi ký lấy kí ức làm sinh mệnh thì sinh mệnh của du ký lại nằm trong các chuyến đi.

Du ký cũng là một thể loại có nhiều chất tùy bút. Nhưng nếu như tùy bút thiên về cảm xúc chủ quan mà không cần quan tâm nhiều đến hoàn cảnh khách quan thì cảm xúc của các tác giả du ký lại bộc lộ chừng mực hơn. Còn trong du ký, hiện thực vẫn là đối tượng chính, cảm xúc chỉ là một thứ gia vị góp phần làm cho bức tranh hiện thực có chiều sâu hơn.

## **2.2. Quá trình hình thành và phát triển của thể loại du ký**

### **2.2.1. Du ký trong tiến trình văn học phương Tây**

Trong lịch sử phát triển của văn học thế giới, du ký là thể loại ra đời khá sớm. Ngay từ thời cổ đại, đã thấy xuất hiện những ghi chép về các chuyến đi. Nhiều học giả cho rằng những câu chuyện truyền miệng lâu đời như sử thi *Odyssey* (Sử thi Ô-đi-xê) của Homer (Khoảng TK.VIII đến TK.VII TCN)... chắc chắn là những ghi chép mang **cảm hứng du hành** sớm nhất của con người.

Đến thời trung cổ, tiếp tục xuất hiện nhiều văn bản du lịch liên quan đến tôn giáo. Bên cạnh du ký của khách hành hương là du ký của các thương nhân, nhà ngoại giao, binh lính, học giả... và Marco Polo là một trong số đó.

Đến thời Trung đại, bốn chuyến hải trình của Christopher Columbus tạo thành một bước ngoặt trong lịch sử du hành thế giới, tạo ra một làn sóng khám phá bao trùm khắp châu Âu. Kỉ nguyên khám phá bắt đầu với các chuyến đi nối tiếp nhau của các nhà du hành quả cảm Vasco da Gama, Amerigo Vespucci...

Sau kỷ nguyên khám phá là kỷ nguyên giao thương. Sự ra đời của các công ty Đông Ấn (*East India Company*) ở châu Âu vào thế kỷ thứ XVII là bước ngoặt quan trọng trong ngành thương mại thế giới nói chung và lịch sử phát triển của thể loại du ký nói riêng. Sự bùng nổ của thể loại du ký viết

về phương Đông trong thời gian này, chắc chắn, ít nhiều đều liên quan đến hoạt động thương mại của các công ty Đông Ấn.

Sang thời hiện đại, khi mạng lưới đường sắt, hàng không, đường thủy, đường bộ... phủ khắp hoàn cầu, ý thức về công nghiệp hoá, hiện đại hoá tăng mạnh, du lịch trở thành hoạt động đại chúng, du ký thời kỳ này có những tái tạo, làm mới mình nhằm thích ứng với thời đại mới.

### **2.2.2. Du ký trong tiến trình văn học Trung Quốc**

Ngay từ thời nhà Chu đã thấy xuất hiện những mô tả mang tính thần thoại về các chuyến du hành đến miền tây theo nghi thức hoàng gia của Chu Mục Vương (992 TCN - 922 TCN). Sau đó, khoảng năm 400 TCN, các chuyến tham quan mang tính nghi lễ của vị hoàng đế này đã được ghi lại trong *Mục thiên tử truyện*.

Đến thời Tam Quốc (220-280) thấy xuất hiện bút ký có tên *Phù Nam truyện* của Khang Thái và Chu Ứng. Tác phẩm còn có tên gọi khác là *Ngô thời ngoại quốc truyện* (Chuyện nước ngoài thời Ngô).

Thời Đông Hán xuất hiện nhiều cuộc hành trình tôn giáo như hành trình đến Ấn Độ nhằm tìm kiếm các sách Phật giáo của nhà sư Pháp Hiển được ghi lại trong *Phật quốc ký*, hành trình huyền thoại của Đường Huyền Trang được ghi lại trong *Đại Đường Tây vực ký* vào năm 646.

Đến đời nhà Tống (960 - 1279), du ký trở thành một thể loại văn học phổ biến. Du ký đời Tống chứng kiến sự xuất hiện của tập văn xuôi chứa đựng nhiều câu chuyện liên quan đến du lịch là *Thái bình quảng ký* do nhóm Lý Phương (12 người) biên soạn, *Chư phiên chí* của Triệu Nhữ Quát, *Phương dư thắng lãm* của Chúc Mục...

Đến đời nhà Nguyên lại tiếp tục ghi nhận những chuyến du hành xuyên biên giới của Rabban Bar Sauma với du ký *The Monks of Kublai Khan, Emperor of China* (Tạm dịch: Các nhà sư của Kublai Khan, Hoàng đế Trung Hoa).

Đến thời nhà Thanh (1644 - 1911) tuy không còn có những hành trình xuyên biên giới vĩ đại như các thế hệ trước đã từng thực hiện nhưng du ký thời kỳ này cũng có những tác phẩm ưu tú như *Canh lộ bạ* và *Hải lục* của nhà hàng hải đời Thanh là Tạ Thanh Cao, *Hải đảo dật chí* của Vương Đại Hải...

Từ thế kỷ thứ XVIII trở đi, Trung Quốc nói riêng, châu Á nói chung đã không còn đủ tiềm lực để thực hiện những hành trình lớn xuyên châu lục.

### **2.2.3. Du ký trong tiến trình văn học Việt Nam**

Thể loại du ký của Việt Nam xuất hiện muộn, bắt đầu từ thế kỷ XVIII-XIX, du ký mới bắt đầu phát triển và hoàn thiện về mặt thể loại, trở thành một thể văn học độc lập. Tuy nhiên, trước đó, những tác phẩm mang



cảm hứng du ký đã xuất hiện trong những chuyến đi sứ của các nhà ngoại giao Việt Nam. Các tác phẩm này được ghi chép bằng hình thức thơ gọi là “thơ đi sứ”, “thơ văn đi sứ” hay “thơ sứ trình”...

Đến thế kỷ XVII-XVIII, với sự xuất hiện của những du ký dài hơi như *Nhị Thanh động ký sự*, *Song tiên sơn động ký* của Ngô Thì Sĩ (1726 - 1780), du ký đã định hình về mặt thể loại.

Năm 1797 Philipphê Bình (1759-1832?), một cố đạo Thiên chúa giáo Việt Nam, đã viết quyển *Nhật trình kim thư khát chính Chúa giáo*. Có thể xem đây là tập du ký đầu tiên viết về các lãnh thổ bên ngoài Việt Nam, mở đầu cho trào lưu viết du ký về thế giới, đặc biệt là thế giới phương Tây đầy khác lạ.

Sau đó là sự xuất hiện hàng loạt các du ký viết về phương Tây như *Tây hành thi ký* (Ghi chép bằng thơ trong chuyến đi về phía Tây), *Tây hành kiến văn ký lược* (Lược ghi những điều tai nghe mắt thấy trong chuyến đi về phía Tây) của Lý Văn Phức...

Giai đoạn từ 1900 đến 1932, du ký được coi là bước khởi đầu quan trọng trong việc thử nghiệm chữ quốc ngữ để viết văn xuôi. Với diện mạo mới hết sức khỏe khoắn, hiện đại, du ký viết bằng chữ quốc ngữ đã thật sự xác định được chỗ đứng cho mình. Giai đoạn thứ hai từ 1932 đến 1945, khi nền văn minh tư sản phương Tây đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội khiến cho diện mạo của thể loại này trở nên phong phú hơn bao giờ hết.

### **2.3. Tình hình tư liệu du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945**

Trong giai đoạn từ năm 1900 đến 1945, theo thống kê chưa đầy đủ, đã có ít nhất 33 du ký viết về phương Tây.

Du ký viết về khu vực Đông Nam Á hiện có là 28 tác phẩm.

Du ký viết về Đông Á có bảy tác phẩm.

Du ký viết về các khu vực khác như Ấn Độ, Nepal, Tây Tạng, Tây Á...khá khan hiếm.

**Tiểu kết:** Là một thể loại phức tạp, giao thoa với nhiều thể loại khác nên du ký đến nay vẫn còn gây ra nhiều tranh cãi. Đầu tiên là sự phong phú trong việc định danh du ký. Thứ hai là những tranh cãi liên quan đến tính hư cấu. Thứ ba là vấn đề ranh giới thể loại.

## **Chương 3: DU KÝ QUỐC NGỮ VIỆT NAM VIẾT VỀ THẾ GIỚI TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN 1945 - NHỮNG HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ**

### **3.1. Hành trình khám phá đời sống**

#### **3.1.1. Đời sống ở phương Tây**

Cảm nhận chung của các nhà du hành người Việt khi lần đầu tiên đặt chân đến phương Tây là sự ngạc nhiên, thán phục trước sự giàu có của khu vực này so với phần còn lại của thế giới. Sự thịnh vượng trong đời sống của người phương Tây được thể hiện qua các phương diện như nhà cửa, đường sá, xe cộ, sự tiện nghi...

### **3.1.2. Đời sống ở khu vực Á – Phi**

Đầu tiên là hành trình đến với Nhật Bản, hành trình này đem đến cho các nhà du hành người Việt cảm xúc ngưỡng mộ bởi sự giàu có, văn minh và hiện đại của một quốc gia được coi là chịu ảnh hưởng cùng một nguồn văn hóa với Việt Nam.

Hành trình sang Trung Quốc giúp các nhà du hành người Việt nhận thức rõ ràng hơn những khác biệt quá lớn giữa hai nền văn hóa Đông - Tây. Trong sự đối sánh với những giá trị Trung Hoa, các giá trị phương Tây tỏ ra vượt trội hơn hẳn.

Giống như các thuộc địa ở châu Á, Châu Phi, bên cạnh số ít những đô thị khang trang do thực dân Anh và Pháp xây dựng nhằm phô trương sức mạnh của nền "văn minh" phương Tây, phần lớn khu vực này còn ngập lặn trong nghèo nàn, xác xơ, lạc hậu.

## **3.2. Hành trình khám phá chính trị - giáo dục**

### **3.2.1. Chính trị - giáo dục ở phương Tây**

Đời sống chính trị của nước Pháp được thể hiện rõ nét qua mối quan hệ giữa chính quyền với người dân. Hành trình qua Pháp giúp các nhà du hành người Việt nhận ra đa số người dân của quốc gia này hài lòng với cách điều hành của chính phủ.

Hành trình khám phá nền học thuật của nước Pháp đã đem đến cho các nhà du hành người Việt những nhận thức mới mẻ về sự học. Và càng chua xót hơn khi thấy cái học của chúng ta bị bào mòn trong những tín điều cổ hủ, lỗi thời.

Như vậy, hành trình khám phá chính trị - giáo dục cũng đồng nghĩa với hành trình thức tỉnh của các nhà du hành người Việt. Bên cạnh sự ngưỡng mộ đối với văn minh phương Tây là thái độ phê phán, là cái nhìn phản tỉnh để giúp người đọc nhận ra những mặt trái của nền văn minh ấy. Đồng thời, qua sự đối sánh với những tiến bộ của văn minh phương Tây, các ông cũng nhận ra những mặt hạn chế của nền văn minh phương Đông. Từ đó, làm thức dậy những khát khao cháy bỏng về sự đổi thay cho tình trạng trì trệ của nước nhà.

### **3.2.2. Chính trị - giáo dục ở khu vực Á – Phi**

Học theo hình mẫu của các thể chế nhà nước phương Tây, Nhật Bản xây dựng mô hình nhà nước theo thiết chế dân chủ tư sản. Với mục tiêu xây

dựng một nhà nước thống nhất và bình đẳng, Nhật Bản đã xóa bỏ hệ thống lãnh địa và triệt tiêu giai cấp. Các tổ chức nhà nước được đổi mới, xây dựng lại khoa học hơn nhằm mục đích phụng sự tốt nhất cho người dân.

Quan sát cách giáo dục của người Nhật rồi so sánh với cách giáo dục của nước mình, tất cả đều có chung một cảm xúc: xót xa cho nền giáo dục lạc hậu, tắc tị, thua kém về mọi mặt của nước mình. Với việc chăm lo cho mọi đối tượng cái quyền được đi học và thụ hưởng kiến thức, Nhật Bản đã đi trước rất xa so với những nước còn lại của châu Á về phương diện giáo dục.

Như vậy, những khám phá về giáo dục, chính trị của các nhà du hành người Việt khi đi ra thế giới có thể giúp cho các nhà hoạch định chính sách trong nước có cái nhìn sáng suốt hơn trong quá trình thực hiện những cải cách nhằm phát triển đất nước.

### **3.3. Hành trình khám phá công nghiệp - thương mại**

#### ***3.3.1. Công nghiệp - thương mại ở phương Tây***

Những trang viết về khoa học kỹ thuật của các nhà du hành người Việt nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945 đã mở ra những cánh cửa thú vị để hiểu thêm về nền văn minh siêu việt phương Tây cũng như cách mà nền văn minh này tương tác với thế giới, trong đó có Việt Nam.

Về phương diện thương mại, các nhà du hành nhận thấy, người phương Tây có truyền thống buôn bán lâu đời, nên cách thức tổ chức rất hoàn bị và chuyên nghiệp. Kinh doanh được xem trọng, bởi đó là một trong những nhân tố thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

#### ***3.3.2. Công nghiệp - thương mại ở khu vực Á – Phi***

Nhật Bản là quốc gia có nền thương mại cực kỳ phát triển, nếu không muốn nói là sánh ngang với các cường quốc phương Tây. Sự thành công này xuất phát từ tinh thần làm việc chăm chỉ, khả năng sáng tạo không ngừng nghỉ và sự tận tâm với khách hàng.

Sự phát triển của nền công nghiệp Nhật Bản được đo bằng hệ thống hạ tầng giao thông hiện đại, với mạng lưới đèn điện được giăng mắc khắp nơi từ thành phố cho tới nông thôn.

Theo ghi nhận của nhà du hành này, người Trung Quốc có cách mở mang công thương nghiệp rất đáng để người Việt học hỏi, bởi nhờ đó mà người giàu sẽ trở nên giàu hơn, còn người nghèo thì có chỗ mưu sinh.

Như vậy, hành trình khám phá công nghiệp thương mại đã cho các nhà du hành người Việt một góc nhìn cận cảnh về cách thức buôn bán chuyên nghiệp cũng như nền khoa học kỹ thuật siêu việt của phương Tây. Có được những thành quả ấy là do người phương Tây không ngừng học hỏi, nghiên cứu. Nếu hành trình khám phá công nghiệp thương mại phương Tây khiến

các nhà du hành người Việt choáng ngợp thì hành trình khám phá thương mại ở các nước châu Á lại đem đến niềm thán phục trước nghị lực và cái tài buôn bán của người Nhật Bản và Trung Hoa. Nhưng ẩn đằng sau đó lại là nỗi niềm lo âu trước sự bành trướng của thương nhân Hoa kiều ở khắp châu Á, đặc biệt là ở Nam Kỳ. Cùng với nỗi lo là niềm mong mỏi về một tương lai thương mại tươi sáng cho người Việt mình.

### **3.4. Hành trình khám phá văn hóa - lịch sử**

#### ***3.4.1. Văn hóa - lịch sử ở phương Tây***

Hành trình khám phá nước Pháp giúp các nhà du hành người Việt nhận ra rằng, quốc gia này không chỉ có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, nước Pháp còn là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của cả thế giới phương Tây. Những giá trị văn hóa ấy, trước hết, được biểu hiện qua những công trình kiến trúc tráng lệ bậc nhất Châu Âu.

Với tâm thế khám phá và tận hưởng của những khách du lịch đích thực, các nhà du hành người Việt giai đoạn này biết cách làm thỏa mãn chính mình trong từng khoảnh khắc quý giá nơi xứ người. Nhờ đó, hành trình của họ đúng nghĩa là hành trình giao lưu văn hóa, mở rộng tầm nhìn, không chỉ cho cá nhân mỗi nhà du hành, mà còn là cho cả dân tộc lúc bấy giờ.

#### ***3.4.2. Văn hóa - lịch sử ở khu vực Á – Phi***

Kiến trúc là một trong những hình ảnh đẹp dễ xuất hiện thường xuyên trong du ký viết về khu vực Châu Á của các nhà du hành người Việt. Trái tim yêu cái đẹp của họ bị mê đắm bởi vẻ cổ kính, huyền bí phương Đông với những đền đài, chùa chiền, lăng tẩm... những chứng tích của một thời vàng son, rực rỡ.

Những ghi chép về văn hóa lịch sử của vùng đất châu Phi thật sự mới mẻ, bởi như trên đã nói, khu vực văn hóa này xa lạ với hầu hết phần lớn người Việt lúc bấy giờ. Có thể coi đây là những trang du ký đầu tiên ghi chép tỉ mỉ về châu Phi, do đó, nó chứa đựng những giá trị lịch sử không thể phủ nhận. Chỉ riêng khía cạnh này, du ký quốc ngữ viết về thế giới đã có những đóng góp lớn lao vào quá trình giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và châu Phi.

**Tiểu kết:** Bộ phận du ký này đưa người đọc vào một chuyến du hành thú vị để khám phá, khai mở những điều chưa biết về nhiều vùng đất khác nhau trên thế giới từ Trung Quốc, Nhật Bản cho đến Singapore, Thái Lan, Cao Miên, từ Pháp cho đến Ai Cập... trong những năm nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945. Và như thế, du ký giống như một cuốn phim tư liệu về địa lý, lịch sử, xã hội, tôn giáo... hết sức sống động và lôi cuốn.

## **Chương 4: DU KÝ QUỐC NGŨ VIỆT NAM VIẾT VỀ THẾ GIỚI TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN 1945 - NHỮNG ĐÓNG GÓP VỀ MẶT HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT**

### **4.1. Kết cấu**

#### **4.1.1. Du ký như một thể loại phi cốt truyện**

Dù không tồn tại cốt truyện nhưng cách triển khai của du ký quốc ngữ viết về thế giới cũng thường tuân thủ theo mô hình quen thuộc: mở đầu, diễn biến và kết thúc.

#### **4.1.2. Không gian nghệ thuật đa dạng, nhiều tầng lớp**

Với điểm nhìn khách quan, các nhà du hành đã cung cấp những kiểu loại không gian chân thực và đáng tin cậy, và cũng trong loại không gian gần gũi của đời thường này, chân dung con người hiện ra một cách hồn nhiên nhất.

#### **4.1.3. Thời gian nghệ thuật đa chiều**

Thời gian nghệ thuật trong du ký gắn liền với chuỗi không gian được khám phá của người du hành. Bất cứ tường thuật nào cũng được bắt đầu từ những quan sát trong thời gian và diễn biến theo thời gian. Nhờ vậy, người du hành có thể cảm thụ những bước đi của thời gian lẫn cách thức mà con người tồn tại trong thời gian ấy.

### **4.2. Tác giả - người trần thuật**

Tác giả - người trần thuật chính là người kể chuyện, cũng là người trong cuộc, với cái nhìn đa diện, trực quan sinh động là điểm bao trùm toàn bộ du ký quốc ngữ viết về thế giới.

#### **4.2.1. Tác giả là khách du lịch đơn thuần**

Vì là khách du lịch đơn thuần nên loại du khách này thường tập trung vào việc chiêm ngưỡng, du lãm và thưởng ngoạn.

#### **4.2.2. Tác giả là những người đi làm nhiệm vụ**

Loại tác giả này tuy không nhiều nhưng vẫn để lại ấn tượng khó quên, bởi hành trình của họ không chỉ tập trung vào công việc mà còn dành thời gian để khám phá, du lãm.

#### **4.2.3. Tác giả là khách hành hương**

Là khách hành hương, cái nhìn của các nhà du hành này tập trung vào các vấn đề tôn giáo. Do vậy, hành trình của họ chủ yếu xoay quanh việc đi thăm thú chùa chiền, các di tích tôn giáo, về cách thức tu hành, về những sự tích liên quan đến Phật, thánh, về đời sống của người trong đạo, rồi suy ngẫm về đạo và đời...

#### **4.2.4. Tác giả là những người có tâm thế khám phá, duy tân**

Họ là những người mang tâm thế khám phá nền văn minh phương Tây để trả lời cho câu hỏi luôn thường trực trong tâm trí, vì sao phương Tây tiến bộ còn phương Đông lạc hậu.

### **4.3. Ngôn ngữ**

#### ***4.3.1. Ngôn ngữ giản dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày và mang phong cách báo chí.***

Du ký thời kì này phản ánh rõ nét tinh thần của thời đại, khi chữ Hán bị thất sủng và chữ quốc ngữ dần được đưa lên địa vị trung tâm

#### ***4.3.2. Ngôn ngữ có phong cách văn chương cổ điển***

Vì ảnh hưởng quá sâu đậm mô hình văn hóa truyền thống nên chưa thể trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, các nhà văn có thể gạt bỏ hết những tàn dư của nó. Việc xuất hiện những yếu tố của văn chương cổ điển trong du ký quốc ngữ viết về thế giới giai đoạn này như một hệ quả tất yếu của sự chuyển giao lịch sử.

#### ***4.3.3. Ngôn ngữ đan xen tiếng nước ngoài***

Du ký quốc ngữ viết về thế giới nửa cuối thế kỷ XIX đến 1945 không chỉ giới thiệu về không gian văn hóa độc đáo nơi miền đất lạ, mà nó còn cung cấp cho người đọc một hệ thống từ ngữ mới, đặc biệt là vốn từ ngữ nước ngoài được các nhà văn sử dụng khá nhiều.

#### ***4.3.4. Ngôn ngữ miêu tả giàu tính nghệ thuật***

Bằng cái nhìn tinh tế cùng với lối ghi chép giản dị và súc tích, văn phong uyển chuyển, các tác giả du ký quốc ngữ viết về thế giới đã giúp độc giả nắm bắt rất nhanh cái tinh hoa, “khí cốt” của cảnh và người ở nhiều vùng đất khác nhau trên thế giới.

**Tiểu kết:** Vì là những sáng tác đầu tiên bằng chữ quốc ngữ, du ký giai đoạn giao thời chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế của nó như câu văn vẫn còn rườm rà, tính nệ cổ vẫn còn vương vấn, hiện tượng vay mượn tiếng nước ngoài dày đặc... nhưng nhờ sự đa dạng trong cách viết, du ký quốc ngữ viết về thế giới không thua kém bất cứ thể loại tự sự nào trong việc tái tạo hiện thực, truyền tải thông tin cũng như lưu dấu cảm xúc.

### **KẾT LUẬN**

Du ký, mà đặc biệt là bộ phận du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới nửa cuối thế kỉ XIX đến 1945, hấp dẫn người đọc bởi nội dung mới và lạ, ở đó, mỗi câu chuyện du hành là một thế giới diệu kì, huyền bí, đủ sức làm cho độc giả nhiều thế hệ được thỏa mãn nhu cầu khai mở tâm trí. Du ký quốc ngữ viết về thế giới đã để lại dấu ấn sâu đậm với những hải trình hàng vạn dặm từ Đông sang Tây, từ Á sang Âu. Nó chiếm lĩnh một không gian nghệ thuật vô cùng rộng lớn và đặt ra những vấn đề quan trọng mang tầm quốc tế, là minh chứng cho khát vọng vươn lên để tự khẳng định mình của

một dân tộc phương Đông vốn nhỏ bé đang chịu sự thống trị của ngoại bang. Đi và chứng kiến một thế giới khác lạ, rộng lớn, sôi động và văn minh hơn để mở rộng tầm nhìn, xem lại chính mình và thấy cần thiết phải thay đổi. Do vậy, loại du ký này, nếu nói không quá lời, có thể gọi là du ký khai quốc vì nó mang trong mình một sứ mệnh lớn lao, đó là gắn liền với công cuộc duy tân đất nước.

Nếu như kịch hay tiểu thuyết được học tập và mô phỏng hoàn toàn theo mô hình thể loại của phương Tây, thì du ký là thể loại vừa được tiếp nối từ truyền thống, nhưng lại có những cách tân mới mẻ về chữ viết, cách hành văn, cách phản ánh những vấn đề thẩm mỹ do thời đại đặt ra theo mô hình phương Tây... nên càng hấp dẫn hơn. Nó không chỉ ghi và truyền đạt lại những điều mới mẻ khác lạ, những cảm xúc cảm giác của bản thân người đi mà cao hơn, nó còn gây nên cảm hứng cho công chúng đương thời, thúc giục mọi người hãy tự tin, mạnh dạn đến với những vùng đất mới, giải phóng mình ra khỏi những thành trì hạn hẹp. Đi để được thức tỉnh, được khai sáng, được sống đầy đủ và trọn vẹn, từ đó hồi thúc mọi người hãy thay đổi để tiến bộ. Khi đi, người lữ hành sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng những cái hay cái đẹp của những phong cảnh thiên nhiên, những di tích lịch sử, những truyền thống văn hóa, những lối sống sinh hoạt... trên từng dặm đường của quê hương đất nước cũng như của những vùng đất khác nhau trên thế giới. Từ đó thấy tự hào, thấy thêm yêu quê hương đất nước mình hơn, muốn lưu giữ lại tất cả những điều tốt đẹp ấy cho thế hệ sau. Đó là tinh thần chung, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong những trang du ký nửa cuối thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX.

Có thể khẳng định giá trị lớn nhất của du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới là trao đổi văn hóa, thúc đẩy sự giao lưu nhằm khai sáng tâm trí. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển của xã hội Việt Nam cận đại. Bởi trong quá khứ, suốt ngàn năm, đất nước nhỏ bé của chúng ta ít khi chịu di chuyển ra khỏi ranh giới hạn hẹp của lũy tre làng, ngoại trừ đi sứ sang Trung Quốc như một trách nhiệm công vụ nặng nề dành cho tầng lớp quan lại triều đình. Do phạm vi di chuyển bị hạn chế, sự tiếp xúc với thế giới bên ngoài hầu như không xuất hiện, nên đã tạo ra một xã hội gần như “bất động” về lối sống cũng như tầm nhìn. Với những bước chân tiên phong như vậy, thế hệ các nhà du hành người Việt những năm cuối thế kỷ XIX đến 1945, đã đặt những viên gạch đầu tiên cho truyền thống du lịch xuyên biên giới, vốn là một điều xa lạ với một dân tộc chịu sự phong bế nghiêm ngặt suốt cả thiên niên kỷ như Việt Nam. Nhưng quan trọng hơn, đối với tầng lớp trí thức Tây học lúc bấy giờ, đi chính là phương thức giúp họ trang bị cho mình một thế giới quan mới mẻ, giúp nhìn rõ hơn thực trạng của Việt

Nam trong tương quan với thế giới phương Tây. Do vậy, đằng sau sự ngưỡng mộ những điều đẹp đẽ nơi xứ người là nỗi băn khoăn, suy ngẫm về tình trạng trì trệ, lạc hậu, hèn yếu, mất tự do của đất nước mình.

Đặt bộ phận du ký viết về thế giới trong bối cảnh ấy mới thấy hết được những đóng góp to lớn của nó cho công cuộc chuyên hóa xã hội. Những ghi chép của các nhà du hành người Việt góp phần to lớn trong việc mang lại sự hiểu biết vô biên về thế giới cho độc giả người Việt lúc bấy giờ, cũng là khơi nguồn cho hành trình khai mở tâm trí. Tính thuyết phục của tác phẩm du ký viết về thế giới còn nằm ở tính xác thực, là sự xác tín, khả tín của sự việc. Điều này ít nhiều có ảnh hưởng đến nhận thức của người đọc trong nước. Trong điều kiện thế giới còn cách biệt, nhiều trở ngại đối với Việt Nam, việc có người đi xa đến những vùng đất, thành phố châu Âu, châu Phi và kể lại chuyện mắt thấy, tai nghe từ thế giới bên ngoài là điều đáng trân trọng.

Những tư tưởng tiên bộ của thế giới văn minh theo chân các nhà du hành cập bến vào lãnh thổ Việt Nam. Họ đã khai mở nhiều vấn đề mới mẻ mà xã hội Việt Nam xưa nay ít được biết đến ở nhiều lĩnh vực của cuộc sống như thương mại, chính trị, giáo dục, triết học, nghệ thuật.... Sự tương tác văn hóa này mở ra nhiều cơ hội cho dân tộc Việt trên con đường đổi mới để hội nhập và phát triển. Điều này phù hợp với mục tiêu “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” của các chí sĩ trong phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX, mà đứng đầu là Phan Chu Trinh, đã khởi xướng. Trong đó, “khai dân trí” là mục tiêu hàng đầu, bởi suy cho cùng, chỉ có sự hiểu biết mới tạo nên sức mạnh thật sự cho con người. Và mục tiêu này đã được các nhà du hành âm thầm thực hiện ngay từ khi dân tộc Việt Nam chập chững tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Mở đầu là những bản điều trần đề xuất canh tân của Nguyễn Trường Tộ, sau đó là những du ký được viết ra trong những ngày đầu các trí thức người Việt bỡ ngỡ đặt chân lên miền đất lạ châu Âu như *Nhật trình kim thư khất chính Chúa giáo* (1797) và *Sách số sang chép các việc* (1822) của Philipphê Bình hay *Như Tây nhật trình* (1888) và *Chư quốc thại hội*<sup>2</sup> (1889) của Trương Minh Ký... là minh chứng sống động nhất cho hành trình khai mở tâm trí.

Đương nhiên, các nhà du hành tiên phong này cũng không hề ảo tưởng nghĩ rằng mình đang đảm đương một sứ mệnh lớn lao như vậy. Họ chỉ đơn giản làm cái công việc mà tự bản thân họ đam mê và khao khát, đó

---

<sup>2</sup> Thại hội 賽會, thông thường đọc Trại hội, tức Đấu xảo, Hội chợ quốc tế. *Chư quốc thại hội* là tập du ký Trương Minh Ký viết về chuyến đi dự Hội chợ quốc tế Paris 1889.



là đi để mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiểu biết. Nhưng rồi những kiến thức mới mẻ cóp nhặt trên đường đi ấy, khi phổ biến, lại được công chúng thích thú đón nhận với một niềm say mê bất tận, bởi ít ra nó đã giúp họ thoát ra khỏi cái quen thuộc, nhàm chán và gò bó hàng ngày để đắm mình vào những “trò chơi du lịch” mới mẻ, khác lạ. Nhưng không chỉ dừng lại ở việc thích thú, thông qua những trang viết ấy, người đọc hiểu rằng, muốn thoát khỏi thành trì kiên cố của chủ nghĩa phong kiến mông muội, con người cần vươn tới ánh sáng của tri thức như cách mà người châu Âu đã tạo ra phong trào khai sáng để thoát khỏi đêm trường trung cổ. Như cách mà Nhật Bản học hỏi phương Tây để thoát khỏi những trì trệ và vươn đến đỉnh cao của phát triển. Hành trình thoát Á nhập Âu thần kì này đã để lại nhiều cảm hứng cho các nước “nhược tiểu”, giúp các nước này tin rằng chỉ cần quyết tâm thì con người có thể tạo nên những kì tích. Và như vậy, hành trình của các nhà du hành người Việt còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, bởi nó đánh thức lòng tự tôn dân tộc, biết thế nào là sỉ nhục và khát khao thoát khỏi kiếp sống nô lệ.

Tinh thần khai sáng còn được thể hiện ở thái độ tự chủ, dám bày tỏ quan điểm của những trí thức đầy bản lĩnh. Họ ý thức sâu sắc tình trạng trì trệ của nước nhà là do những định chế lỗi thời, lạc hậu. Để thay đổi thực trạng đó, chỉ còn một con đường duy nhất là phải bước ra ngoài cái vòng an toàn đã kìm hãm nước ta cả ngàn năm. Là những con người dám dấn thân, họ chấp nhận thử thách khi thực hiện những hành trình xa xứ để góp nhặt từng chút ánh sáng văn minh, nhằm góp phần xua tan bóng tối lạc hậu dày đặc đang ngự trị trong tâm trí của đa số người Việt thời bấy giờ. Họ không ngừng tìm kiếm và học hỏi những mô hình cải cách thành công để giải phóng đất nước mình ra khỏi vùng tăm tối u mê. Những ý tưởng về tự do, bình đẳng, tự chủ... được các nhà du hành truyền lại không những là gợi ý quý báu cho hành trình thay đổi xã hội, mà còn ít nhiều giúp cho các tầng lớp thanh niên người Việt biết tự nhìn nhận lại những vấn đề còn nhiều bất cập của xã hội mình và biết cách hành xử cho phù hợp.

Những hành trình hăng hái và bền bỉ của các nhà du hành vừa khai sáng cho chính mình, vừa đem lại những năng lượng tích cực, những tri thức hữu ích làm tăng sức đề kháng cho thể hệ trí thức trẻ nhằm chống lại sự thao túng của quyền lực, sự kìm tỏa của thành kiến và sự điều khiển của thần quyền... Hành trình của những công dân đầy trách nhiệm, giàu lí tưởng và mang nhiều hoài bão ấy đánh thức lương tri con người, giúp họ tìm cách loại bỏ sự độc quyền về tư tưởng để hướng đến vùng đất của chân lý, tiến bộ, tự do và bác ái. Chính những trang ghi chép về những thành tựu khoa học kĩ thuật của phương Tây đã góp phần đẩy lùi sự ngu dốt, làm cho con

người dân tin vào sức mạnh của chính mình và giảm bớt sự lệ thuộc vào thế giới thần thánh huyền hoặc. Những trang viết về giáo dục giúp người đọc thức tỉnh và hiểu rõ hơn thế nào là giáo dục khai phóng. Nền giáo dục này hoàn toàn đối lập với nền giáo dục giáo điều, sáo rỗng và bó buộc con người của Việt Nam. Những ghi chép về cách người phương Tây tôn trọng tự do cá nhân thật sự là những gợi mở quý giá đối với một dân tộc vốn có truyền thống “phi ngã” như Việt Nam. Rồi những ghi chép về thương mại giúp ta nhìn nhận lại vai trò của doanh nghiệp trong bối cảnh “phi thương bất phú”...

Tóm lại, các nhà du hành người Việt, với bước chân rong ruổi của mình, họ đã thu vào tầm mắt những biến động dữ dội của thời đại, để rồi những trang viết của họ, giờ đây, trở thành những chứng nhân của lịch sử. Không phải là chứng nhân thụ động của lịch sử, các nhà du hành là những du khách chủ động, tích cực khi họ mang tâm thế của những con người khát khao lấp đầy tri thức. Do vậy, họ không ngại va chạm với những cái khác biệt, nghịch dị của những nền văn hóa khác. Từ đó, chắc lọc những điều mới mẻ, tiến bộ để học hỏi, thức tỉnh và thay đổi cách hành xử. Không những thế, họ còn truyền đạt những điều tích cực ấy đến người đọc, khiến độc giả cũng có những chuyển biến tích cực trong suy nghĩ và hành động. Cho nên hành trình của họ không chỉ dừng lại ở việc đi tìm tri thức mà nó còn mang một ý nghĩa lớn lao hơn, đó là hành trình khai sáng.

Viết về thế giới khác ngoài Việt Nam và Trung Hoa cũng đồng nghĩa với việc các nhà du hành người Việt giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX đến 1945 lựa chọn đi theo một con đường khác với con đường mà văn chương Việt Nam đã đi suốt hàng ngàn năm qua. Trái ngược với lối văn chương truyền thống lí trí và bó buộc là một thứ văn chương phóng khoáng, năng động, linh hoạt và giản dị của du ký, một thể loại có khả năng làm thỏa mãn nhu cầu khám phá hiện thực của những độc giả đam mê vượt thoát. Với vai trò tiên phong của mình, du ký Việt Nam đã có những đóng góp nhất định vào quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX trên rất nhiều phương diện:

Về phương diện thể loại: Sự trở lại của du ký làm nên một khởi đầu ngoạn mục cho việc đưa văn xuôi tiến dần vào vị trí trung tâm. Suốt mười thế kỷ văn học dân tộc, thơ luôn là thể loại được ưu tiên lựa chọn hàng đầu, do vậy, nó đã có hình thức ổn định, mẫu mực. Cho nên, việc hoán đổi vị trí giữa thơ và văn xuôi thật sự là một cuộc cách mạng, báo hiệu một thời đại mới của văn học Việt Nam sắp bắt đầu. Sự xuất hiện của du ký như hệ quả tất yếu trong quy luật vận động và phát triển của văn học Việt Nam trong bối cảnh thị hiếu thẩm mỹ của công chúng văn học đã không còn như xưa.

Du ký được ghi nhận là thể loại tiên phong, đóng vai trò như bước đệm, tạo đà cho sự phát triển rực rỡ của chủ nghĩa hiện thực trong văn học mới về sau. Du ký xuất hiện như minh chứng cho cuộc đấu tranh âm thầm, dai dẳng mà đầy quyết liệt giữa hai dòng văn học cũ và mới, văn học nhà nho và văn học thị dân. Với sự trỗi dậy mạnh mẽ, văn học thị dân dù còn non trẻ nhưng đã dần thoát khỏi sự kiểm tỏa gần một ngàn năm của văn học nhà nho. Là sản phẩm của tầng lớp trí thức Tây học, những người thấm nhuần văn hóa Âu Tây, văn học thị dân nhanh chóng hội đủ điều kiện để gia nhập vào quỹ đạo chung của văn học thế giới.

Về cảm hứng thẩm mỹ: Cùng với sự phát triển của thể loại du ký, một nền văn chương mới cũng ra đời. Từ một thứ văn chương mang tính sùng cổ, phi ngã, ước lệ, quy phạm, chủ yếu lấy cảm hứng từ những con người và sự việc ở tận bên Tàu xa xôi, người ta bắt đầu làm ra một thứ văn chương nói ngay về cuộc sống đa dạng, sinh động bên cạnh mình với một ngôn ngữ gần gũi dễ hiểu. Do vậy, các tác phẩm du ký lúc bấy giờ thấm đẫm hơi thở của thời đại, biểu hiện cuộc sống hiện đại đang vận động và phát triển không ngừng. Văn học không còn gắn với mây, hoa, tuyết, nguyệt, với tài tử giai nhân, với điển tích điển cố mà gắn với hiện thực, cái hiện thực tuy rực rỡ nhưng cũng không kém phần thô nhám và gồ ghề. Chính cái bức tranh với nhiều gam màu đối lập ấy của đời sống xã hội đã làm nên sức hấp dẫn lâu bền của du ký.

Về bút pháp: Vì ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, cụ thể là tư duy phân tích, nên cách miêu tả của các nhà văn du ký giai đoạn này rõ ràng, cụ thể chứ không còn trừu tượng, ước lệ, qui phạm như văn chương truyền thống Việt Nam. Lối văn chương cử tử đã nhường chỗ cho lối văn chân thực, sinh động. Sử dụng các diễn ngôn của đời sống thay thế cho các diễn ngôn mang tính “tái đạo”, đó thực sự là một cuộc cách mạng về bút pháp.

Sự biểu hiện của phong cách cá nhân cũng là một phương diện quan trọng làm nên cuộc cách mạng hiện đại hóa văn học dân tộc. Việc cái tôi thay thế cho cái ta chung đã giải phóng văn học thoát khỏi mọi ràng buộc khắt khe của thơ ca trung đại. Mặc dù cái tôi trong du ký chưa thể hiện một cách quyết liệt như trong phong trào thơ mới, nhưng các nhà văn du ký đã bắt đầu có ý thức bày tỏ chính kiến, thể hiện cảm xúc một cách chân thành sâu sắc. Chính sự chân thành trong cảm xúc đã làm cho du ký đậm chất văn học, giúp tác phẩm trở nên sống động, gần gũi, khiến cho sự kết nối giữa tác giả và người đọc trở nên dễ dàng hơn.

Tóm lại, dù vẫn còn một số hạn chế trong cách viết nhưng du ký quốc ngữ viết về thế giới đã mở toang cánh cửa khép kín hàng ngàn năm

của văn học Á Đông để bước ra thế giới. So với những thể loại khác trong nền văn học dân tộc, thể loại du ký có thể có vị trí khá khiêm tốn, nhưng những đóng góp của nó cho buổi đầu hiện đại hóa nền văn học dân tộc là rất đáng ghi nhận. Với bút pháp chân thực, cách ghi chép tỉ mỉ, du ký quốc ngữ Việt Nam viết về thế giới nửa sau thế kỉ XIX đến 1945 đã giúp cho người đọc thế hệ sau có được những kiến thức bổ ích về địa dư, lịch sử, phong tục tập quán, cảnh sắc thiên nhiên... của một thế giới rộng lớn. Đồng thời ta cũng bắt gặp phảng phất đây đó trong những trang du ký này là nỗi niềm trăn trở của tiên nhân, những người luôn nặng tình với quê hương đất nước. Chính sự chân thành của cảm xúc cũng như sự trung thực trong cách phản ánh đã làm nên chất lôi cuốn đặc biệt cho thể loại này, bất chấp những hạn chế không thể tránh khỏi của du ký buổi giao thời.